TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **156**/2019/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 23 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 439/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 167 ấp năm, xã Đạo T2, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Phan Vương Anh T1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 2/85 khu phố Bình T3, phường Bình N, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/7/2019, chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phan Vương Anh T1 thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phan Vương Anh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Nguyễn Anh K, sinh ngày 22/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phan Vương Anh T1 phải đóng góp nuôi con chung với chị T số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian thực hiện từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Phan Vương Anh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Hồng T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Phan Vương Anh T1 chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phan Vương Anh T1 mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được

trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị đã nộp trước đó theo các biên lai thu số 0014494 và 0014495 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố , tỉnh Tiền Giang nên anh, chị đã nộp xong.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phan Vương Anh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Nguyễn Anh K, sinh ngày 22/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phan Vương Anh T1 phải đóng góp nuôi con chung với chị Nguyễn Thị Hồng T số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian thực hiện từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Phan Nguyễn Anh K đủ 18 tuổi.

Anh Phan Vương Anh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Hồng T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Phan Vương Anh T1 chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phan Vương Anh T1 mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng mà anh, chị đã nộp theo các biên lai thu số 0014494 và số 0014495 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên anh, chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Chị Nguyễn Thị Hồng T;
- Anh Phan Vương Anh T1;
- Viện kiểm sát ND TP.MT, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP.MT, Tiền Giang;
- UBND xã Đạo T2, TP.MT, Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Sang